

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-PT
Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Năng; Bà Nguyễn Thị Thương
Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2022/TLPT-HS
ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thị N do có kháng cáo của bị cáo
đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án
nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phan Thị N; sinh ngày: 06/6/1988; nơi sinh: Xã Quang Thọ,
huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính:
Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng H và bà Đinh
Thị H; có chồng là Nguyễn Văn T, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân
thân: Ngày 03/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 06 tháng tù
về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS theo Bản án số
37/2021/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021, hiện đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2021, tại khu vực đồi cao su ở khoảnh 3, tiểu khu 208 thuộc xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Lê Hữu Q, Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A cùng nhau rủ rê, lôi kéo, lựa chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ, tổ chức cho Lê Hữu Q, Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, Phan Thị N, Nguyễn Thị X, Phạm Thị G, Nguyễn Thị L, Hán Duy H, Trịnh Thị T, Phan Ngọc T, Cao Thị N, Nguyễn Thị T, Lê Quốc T, Nguyễn Quang T, Cao Xuân T thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 30.310.000đ; trong đó thu tại hiện trường số tiền 10.200.000đ; thu của các đối tượng đánh bạc số tiền là 20.110.000đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu Q, Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lê Hữu Q, Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, Phan Thị N, Nguyễn Thị X, Phạm Thị G, Nguyễn Thị L, Trịnh Thị T, Hán Duy H, Phan Ngọc T, Nguyễn Quang T, Cao Thị N, Lê Quốc T, Nguyễn Thị T, Cao Xuân T phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Hữu Q phải chấp hành hình phạt chung là 20 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến ngày 22/11/2021. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung **15.000.000 đồng**.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Quốc C phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Buôn bán hàng cấm” tại bản án số: 12/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Trần Quốc C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021. Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021. Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Xanh và Nga áp dụng thêm Điều 56) Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Aà 07 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến ngày 15/12/2021. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Phan Thị N 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 37/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 37/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Phạm Thị G 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến ngày 15/10/2021. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Hán Duy H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 47 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 141 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 10 tháng 09 ngày. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 48 ngày tạm giữ, tạm giam bằng

144 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 10 tháng 06 ngày. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Cao Thị N 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 70 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 210 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 20.000.000 đồng; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng**; Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 20.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo, án cải tạo không giam giữ, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định ngày 24/02/2022 bị cáo Phan Thị N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị cáo Phan Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị N đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Hành vi của bị cáo là cố ý; trực tiếp tham gia trò chơi được thua bằng tiền; Bị cáo thực hiện hành vi trong điều kiện sức khỏe bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của TAND huyện Hương Khê xét xử bị cáo Phan Thị N phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thị N làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.3] Trong vụ án này, bị cáo Phan Thị N tham gia với vai trò là con bạc, bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo có một nhân thân về tội đánh bạc tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Phan Thị N có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình có người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị N nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phan Thị N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị N giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 11- 02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị N 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 37/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2021.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phan Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải